

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 2551/2024/KDTM-ST
Ngày: 19/6/2024
V/v tranh chấp hợp đồng mua bán
hàng hóa.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC-THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Cao Văn Thiên.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Bà Huỳnh Thị Thanh Thảo;
- Bà Nguyễn Hương Thủy.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Trí – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức tham gia phiên tòa: Bà Trịnh Thị Hải – Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 6 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 29/2024/TLST-KDTM ngày 17/01/2024 về việc “*Tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 3718/2024/QĐXXST-KDTM ngày 03 tháng 6 năm 2024, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Công ty TNHH Thương mại Quốc tế VN

Trụ sở: 06 Đường D, khu phố 5, phường A, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Bà Phạm Thị Mỹ L, sinh năm 1985

Địa chỉ thường trú: 75/15/10/23 khu phố C, phường T, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh - (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

(là người đại diện theo ủy quyền, theo văn bản ủy quyền số 01/VBUQ-VNG ngày 18/01/2024 của Công ty TNHH Thương mại Quốc tế VN).

2. Bị đơn: Bà Võ Thị Kim N - Chủ hộ kinh doanh Nhà máy cán tôn LT

Địa chỉ: Tổ 35, ấp Phú An 2, xã Bình Hòa, huyện Châu Thành, tỉnh An Giang – (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

(1) Nội dung nguyên đơn khởi kiện: Ngày 14/04/2021, bà Võ Thị Kim N – Chủ hộ kinh doanh Nhà máy cán tôn LT có ký Hợp đồng nguyên tắc số 104/2021/HĐNT/ĐLPP/VNG-LOTE với Công ty TNHH Thương mại Quốc tế VN (gọi tắt là Công ty VN), để làm đại lý phân phối, bán sản phẩm của Công ty VN. Theo Hợp đồng nguyên tắc này thì Công ty VN sẽ phân phối và giao hàng hoá cho bà Võ Thị Kim N – Chủ hộ kinh doanh Nhà máy cán tôn LT (gọi tắt là “Hộ kinh doanh LT”) theo từng đơn đặt hàng, cụ thể:

Đợt 1: Ngày 20/05/2023, giá trị đơn hàng là 219.908.700 đồng;

Đợt 2: Ngày 23/05/2023, giá trị đơn hàng là 113.612.400 đồng;

Đợt 3: Ngày 15/07/2023, giá trị đơn hàng là 311.139.015 đồng.

Tổng trị giá 03 đơn hàng nêu trên là 644.660.115 đồng, những đơn hàng này Công ty VN đã giao hàng và xuất hoá đơn đầy đủ cho Hộ kinh doanh LT. Tuy nhiên, Hộ kinh doanh LT chỉ thanh toán được cho Công ty VN số tiền 333.524.085 đồng, số tiền còn lại Hộ kinh doanh LT chưa thanh toán cho Công ty VN là 311.136.030 đồng. Số tiền này cũng đã được hai bên xác nhận theo Biên bản đối chiếu công nợ ngày 29/08/2023.

Tại mục 3 của Biên bản Xác nhận đơn hàng quy định thời hạn thanh toán như sau: Thanh toán chuyển khoản: Trong vòng 30 ngày, từ ngày giao hàng, tại Điều 4 và Điều 14 của Hợp đồng nguyên tắc số 104/2021/HĐNT/ĐLPP/VNG-LOTE ngày 14/04/2021 quy định như sau: Trong thời hạn ba (03) ngày kể từ ngày đến hạn thanh toán theo Thỏa thuận Thương mại đã ký. Nếu Bên B vẫn chưa thanh toán cho Bên A, Bên B phải chịu phạt chậm thanh toán theo lãi suất nợ quá hạn là 20%/năm tương ứng với số công nợ chậm thanh toán. Đồng thời, tại Điều 14 của Hợp đồng có nêu rõ: Bất cứ bên nào không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ một hoặc một số các điều khoản trong hợp đồng này đều có thể bị bên kia phạt vi phạm với mức phạt là 8% giá trị phần bị vi phạm và phải bồi thường toàn bộ thiệt hại trực tiếp hoặc gián tiếp phát sinh cho Bên kia. Các thiệt hại này bao gồm nhưng không bị giới hạn thiệt hại do máy móc, nhân viên phải ngưng trệ công việc, tiền phạt hoặc bồi thường thiệt hại phải trả cho bên thứ ba, lợi ích kinh tế bị mất, tiền phí luật sư tham gia giải quyết vụ việc, các thiệt hại khác phát sinh từ vi phạm trên.

Việc chậm thanh toán của Hộ kinh doanh LT làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn. Vì vậy, Công ty VN đã khởi kiện đề nghị Tòa án giải quyết yêu cầu sau đây:

+ Buộc bà Võ Thị Kim N – Chủ Hộ kinh doanh Nhà máy cán tôn LT thanh toán

cho Công ty TNHH Thương mại Quốc tế VN tiền mua hàng còn nợ tạm tính đến ngày 15/12/2023 với tổng số tiền là 388.562.230 đồng, trong đó bao gồm là:

- + Tiền nợ gốc (công nợ) là 311.136.030 đồng;
- + Tiền phạt vi phạm hợp đồng là $311.136.030 \text{ đồng} \times 8\% = 24.890.882 \text{ đồng}$;
- + Tiền lãi do chậm thực hiện nghĩa vụ thanh toán tạm tính từ ngày 17/8/2023 đến ngày 19/6/2024 là $311.136.030 \text{ đồng} \times 0,055\%/\text{ngày} (20\%/\text{năm}) \times 307 \text{ ngày} = 52.535.318 \text{ đồng}$.

(2) Tại Biên bản lấy lời khai ngày 09/5/2024 bà Võ Thị Kim N - Chủ hộ kinh doanh Nhà máy cán tôn LT xác nhận toàn bộ số nợ gốc theo yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và có đơn đề nghị được xét xử vắng mặt.

(3) Tại phiên tòa sơ thẩm: Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn bà Phạm Thị Mỹ Linh có đơn đề nghị được xét xử vắng mặt và giữ nguyên yêu cầu khởi kiện như trên. Phía bị đơn, bà Võ Thị Kim N - Chủ hộ kinh doanh Nhà máy cán tôn LT có đơn đề nghị được xét xử vắng mặt.

(4) Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu ý kiến: Tòa án đã tiến hành tố tụng từ khi thụ lý cho đến mở phiên tòa đúng theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa sơ thẩm, Hội đồng xét xử và đương sự chấp hành đúng quy định của pháp luật. Đại diện hợp pháp của nguyên đơn và bị đơn có đơn đề nghị được xét xử vắng mặt, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận. Về nội dung vụ án: yêu cầu của nguyên đơn là có căn cứ và hợp pháp, đề nghị chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi xem xét các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đã được kiểm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Giữa Công ty TNHH Thương mại Quốc tế VN và bà Võ Thị Kim N - Chủ hộ kinh doanh Nhà máy cán tôn LT phát sinh tranh chấp trong quá trình hoạt động sản xuất, kinh doanh từ hợp đồng mua bán hàng hóa thuộc trường hợp được quy định tại khoản 1 Điều 30 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, có mã số doanh nghiệp: 0310208907 do Sở kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh đăng ký lần đầu ngày 17/8/2010, đăng ký thay đổi lần thứ 13 ngày 10/7/2022, xác định Công ty TNHH Thương mại Quốc tế VN có trụ sở đăng ký hoạt động tại địa chỉ: 06 Đường số 36, khu phố 5, phường An Phú, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh. Căn cứ theo thỏa thuận của hai bên tại Điều 16 của Hợp đồng nguyên tắc số 104/2021/HĐNT/ĐLPP/VNG-LOTE ngày 14/4/2021 về việc lựa chọn Tòa án nơi nguyên đơn đăng ký trụ sở có thẩm quyền giải quyết tranh chấp. Xét thấy, việc thỏa thuận lựa chọn thẩm quyền giải quyết tranh chấp giữa hai bên là hoàn toàn tự nguyện, không trái đạo đức xã hội và phù hợp với quy định tại điểm b khoản 1 Điều 39 của Bộ luật dân sự. Áp dụng theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 35; điểm b khoản 1 Điều 39

Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

[2] Nhận thấy, tại phiên tòa, người đại diện hợp pháp của nguyên đơn có đơn đề nghị được xét xử vắng mặt và phía bị đơn bà Võ Thị Kim N - Chủ hộ kinh doanh Nhà máy cán tôn LT cũng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Hội đồng xét xử áp dụng Điều 227, Điều 228 và Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Sau khi xem xét các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, căn cứ vào sự thừa nhận và không phản đối của các bên đương sự, áp dụng theo quy định tại Điều 92 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Hội đồng xét xử có cơ sở xác định: Giữa Công ty TNHH Thương mại Quốc tế VN và bà Võ Thị Kim N - Chủ hộ kinh doanh Nhà máy cán tôn LT có xác lập quan hệ mua bán hàng hóa, quyền và nghĩa vụ giữa các bên được điều chỉnh trực tiếp theo nội dung của Hợp đồng nguyên tắc số 104/2021/HĐNT/ĐLPP/VNG-LOTE hai bên giao kết ngày 14/04/2021. Công ty VN đồng ý nhận và Hộ kinh doanh LT đồng ý làm đại lý phân phối không độc quyền, không giới hạn vị trí địa lý cho các sản phẩm hàng hóa (tôn lạnh, tôn các loại) của Công ty VN trực tiếp cung cấp, cụ thể: Đợt 1: Ngày 20/05/2023, giá trị đơn hàng là 219.908.700 đồng; Đợt 2: Ngày 23/05/2023, giá trị đơn hàng là 113.612.400 đồng; Đợt 3: Ngày 15/07/2023, giá trị đơn hàng là 311.139.015 đồng. Tổng trị giá của 03 đơn hàng nêu trên là 644.660.115 đồng, Công ty VN đã giao hàng và xuất hoá đơn đầy đủ cho Hộ kinh doanh LT. Tuy nhiên, Hộ kinh doanh LT chỉ thanh toán cho Công ty VN số tiền 333.524.085 đồng, số tiền còn lại là 311.136.030 đồng, số tiền còn nợ đã được hai bên xác nhận theo Biên bản đối chiếu công nợ ngày 29/08/2023 và được bà Võ Thị Kim N - Chủ hộ kinh doanh Nhà máy cán tôn LT xác nhận tại biên bản lấy lời khai ngày 09/5/2024. Xét thấy, phía Công ty VN đã nhiều lần yêu cầu thanh toán, nhưng cho đến nay Hộ kinh doanh LT vẫn không thực hiện nghĩa vụ trả tiền là vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ thanh toán của bên mua, được quy định cụ thể tại Điều 4 của Hợp đồng nguyên tắc số 104/2021/HĐNT/ĐLPP/VNG-LOTE ngày 14/4/2021 và quy định tại Điều 50 Luật Thương Mại, đó là nghĩa vụ phải thanh toán đầy đủ, đúng hạn, đúng phương thức thanh toán mà các bên đã thỏa thuận. Do đó, yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc buộc bị đơn Bà Võ Thị Kim N - Chủ hộ kinh doanh Nhà máy cán tôn LT phải trả tiền mua hàng còn nợ 311.136.030 đồng là có cơ sở và phù hợp với quy định tại Điều 50 Luật thương mại năm 2005, nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Xét yêu cầu của nguyên đơn về việc buộc bị đơn thanh toán tiền phạt 8% giá trị hợp đồng, giá trị của nghĩa vụ thanh toán bị vi phạm. Hội đồng xét xử nhận thấy, căn cứ theo Biên bản đối chiếu công nợ ngày 29/08/2023, được bà Võ Thị Kim N - Chủ hộ kinh doanh Nhà máy cán tôn LT xác nhận tại biên bản lấy lời khai ngày 09/5/2024, số tiền Hộ kinh doanh LT còn nợ 311.136.030 đồng, là giá trị của nghĩa vụ thanh toán đã vi phạm, số tiền yêu cầu phạt bồi thường là 24.890.882 đồng tương đương với 8% giá trị nghĩa vụ vi phạm, phù hợp với quy định tại Điều 300 Luật thương mại 2005 và điều

khoản thỏa thuận phạt vi phạm giữa các bên tại Điều 14 của Hợp đồng nguyên tắc số 104/2021/HĐNT/ĐLPP/VNG-LOTE ngày 14/4/2021. Vì vậy, yêu cầu khởi kiện này là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Nhận thấy, hai bên có thỏa thuận mức lãi suất quá hạn do chậm thực hiện nghĩa vụ thanh toán là 20%/năm, được quy định cụ thể tại Điều 4 của Hợp đồng nguyên tắc số 104/2021/HĐNT/ĐLPP/VNG-LOTE ngày 14/4/2021. Do vậy, yêu cầu của nguyên đơn về việc buộc bị đơn bà Võ Thị Kim N - Chủ hộ kinh doanh Nhà máy cán tôn LT phải trả số tiền lãi phát sinh do chậm thực hiện nghĩa vụ thanh toán là phù hợp với thỏa thuận giữa hai bên, phù hợp với quy định tại Điều 306 của Luật thương mại năm 2005, phù hợp với quy định tại điểm b khoản 5 Điều 466 và Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015, trên số tiền chậm trả, tính từ 17/8/2023 đến ngày Tòa án mở phiên tòa xét xử vụ kiện (ngày 19/6/2024) là 307 ngày, trên tổng số dư nợ gốc 311.136.030 đồng với số tiền lãi yêu cầu phải trả là 52.535.318 đồng. Xét thấy, yêu cầu khởi kiện này của nguyên đơn là có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật, nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm. Hoàn lại tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm cho nguyên đơn.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 5, khoản 1 Điều 30, điểm b khoản 1 Điều 35, b khoản 1 Điều 39, Điều 92, Điều 144, Điều 147, Điều 186, Điều 217, Điều 227, Điều 228, Điều 238, Điều 244, Điều 266, Điều 273, Điều 280, Điều 482 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 24, Điều 34, Điều 35, Điều 37, Điều 50, Điều 300, Điều 306 Luật thương mại năm 2005;

Căn cứ Điều 357, Điều 466 và Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2005.

Căn cứ Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ Luật Thi hành án dân sự năm 2008, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

- Buộc bà Võ Thị Kim N - Chủ hộ kinh doanh Nhà máy cán tôn LT có nghĩa vụ thanh toán cho Công ty TNHH Thương mại Quốc tế VN tổng số tiền là 388.562.230 đồng (trong đó tiền mua hàng còn nợ là 311.136.030 đồng, tiền lãi phát sinh do chậm thực hiện nghĩa vụ thanh toán là 52.535.318 đồng và tiền phạt 8% giá trị nghĩa vụ thanh toán là 24.890.882 đồng).

Kể từ ngày 20/6/2024, bà Võ Thị Kim N - Chủ hộ kinh doanh Nhà máy cán tôn LT còn phải tiếp tục chịu tiền lãi phát sinh tương ứng với số tiền còn phải thi hành án, theo mức lãi suất quá hạn (20%/năm) mà các bên thỏa thuận tại Điều 4 của Hợp đồng nguyên tắc số 104/2021/HĐNT/ĐLPP/VNG-LOTE ngày 14/4/2021, cho đến khi thanh toán xong các khoản nợ cho Công ty TNHH Thương mại Quốc tế VN.

2. Về án phí: Án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm 19.428.112 đồng, buộc bà Võ Thị Kim N - Chủ hộ kinh doanh Nhà máy cán tôn LT phải nộp theo quy định.

Trả lại cho Công ty TNHH Thương mại Quốc tế VN số tiền tạm ứng án phí 8.914.047 đồng, theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án có ký hiệu: BLTU/23P và số 0000472 ngày 15/01/2024 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự, đã được sửa đổi bổ sung năm 2014.

Nơi nhận:

- TAND. TP.HCM;
- VKSND TP.HCM;
- VKSND TP. Thủ Đức;
- Chi cục THADS TP. Thủ Đức;
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký và đóng dấu)

Cao Văn Thiên